

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày 26 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu, ông Nguyễn Văn Khiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Như Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thùy D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1968 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản Quyết Tiến, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông **Trần Ngọc H** (đã chết) và bà **Dương Thị Thanh M**; Có chồng là **Nguyễn Thành P** và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đoàn Khắc D1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1993 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông **Đoàn Khắc D2** và bà **Đinh Thị N**; Có vợ là **Kha Thị Thu H1** và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thùy D có đầu tư dịch vụ nhà nghỉ - chủ sở hữu khu kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ - massager xông hơi - Karaoke Thủy Dung tại bản Quyết Tiến, xã N,

huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình làm dịch vụ nhận thấy nhu cầu khách hàng khi đến nghỉ thường hỏi gái bán dâm nên D có thuê nhân viên nữ là Sền Thị Đ, sinh năm 1998, trú tại bản L, xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai và Lò Thị H2, sinh năm 2003, trú tại bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu làm nhân viên phục vụ và bấm bài phòng hát còn nếu khách có nhu cầu mua dâm thì Sền Thị Đ và Lò Thị H2 bán dâm luôn trong phòng nghỉ tại nhà nghỉ T1, khách mua dâm phải trả thêm tiền phòng nghỉ là 200.000đ/30 phút. D thỏa thuận với Đoàn Khắc D1 và các nữ nhân viên phục vụ trong nhà nghỉ T1 là D nuôi ăn ở, nếu phục vụ phòng hát thì 150.000đ/giờ nhân viên được hưởng 100.000đ, D được hưởng 50.000đ; khách xông hơi thu 300.000đ/lượt thì nhân viên hưởng 100.000đ, còn nếu bán dâm cho khách thì thu 500.000đ/lượt bán dâm, gái bán dâm được hưởng 250.000đ còn D được hưởng 200.000đ, D1 được hưởng 50.000đ/lượt bán dâm. Mọi việc liên quan đến hoạt động được D giao cho D1 quản lý và điều hành nên D1 còn được hưởng lương mỗi tháng là 10% trên tổng thu nhập của nhà nghỉ T1.

Ngày 23/5/2023, khi D đang ở quầy lễ tân của nhà nghỉ T1 thì có ba người khách là Đinh Văn H3, Đinh Công H4, cùng trú tại xã H, huyện P, tỉnh Sơn La và Lò Thanh S, trú tại bản G, thành phố S, tỉnh Sơn La cùng nhau đến nhà nghỉ T1 thuê phòng nghỉ, H4 hỏi “nhà nghỉ có dịch vụ từ A đến Z không? Có gái bán dâm không?” D trả lời “có, đợi một lúc để chị hỏi”. Sau đó, D gọi điện thoại cho Đoàn Khắc D1 đến quầy lễ tân nhà nghỉ để trao đổi với khách. Trong lúc chờ D1 đến, H4 hỏi D “giá của một lần mua dâm là bao nhiêu tiền?” D trả lời “hỏi nhân viên nhé”. Khi D1 đến quầy lễ tân, D bảo D1 “có khách đến mua dâm thì xem thống nhất giá cả với họ và thu tiền phòng” rồi D lấy chìa khóa phòng nghỉ 207, 104, 105 để lên mặt quầy lễ tân. Sau đó, D đi lên phòng ngủ (do D đang bị ốm). D1 thỏa thuận với H4 “nếu đi tàu nhanh thì 30 phút/01 lượt có giá 500.000đ, đi luôn tại nhà nghỉ và phải trả tiền phòng là 200.000đ, nếu đồng ý thì cầm chìa khóa đi lên phòng chờ, sau khi mua bán dâm xong thì xuống quầy lễ tân trả tiền”. H3 cầm chìa khóa phòng 207, H4 cầm chìa khóa phòng 104 còn S cầm chìa khóa phòng 105 rồi đi lên phòng nghỉ chờ D1 gọi gái bán dâm đến để mua dâm. Đoàn Khắc D1 dùng điện thoại gọi cho Sền Thị Đ đến phòng 207 bán dâm cho khách. D1 chưa kịp gọi gái bán dâm đến phòng 104 và phòng 105 thì Đ đang bán dâm cho H3 tại phòng 207 nhà nghỉ THỦY DUNG thì bị tổ công tác Công an tỉnh S phát hiện, bắt quả tang.

Đoàn Khắc D1 bỏ trốn khỏi nhà nghỉ T1 đến ngày 30/10/2023 D1 đến Công an huyện S đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSSL-P2 ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Trần Thùy D, Đoàn Khắc D1 về tội Chứa mại dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc Duy nhất t** với cáo trạng truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo không khai báo bổ sung thêm nội dung nào khác.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thùy D** từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa mại dâm. Án định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Khắc D1** từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa mại dâm. Án định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên **Công an tỉnh S**; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** đều khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lẫn nhau, đều thể hiện: **Trần Thùy D** là chủ sở hữu khu dịch vụ Nhà nghỉ - Massager xông hơi - Karaoke tại bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La đã thỏa thuận với **Đoàn Khắc D1** là nhân viên phục vụ trong nhà nghỉ về việc giao cho **D1** trực tiếp điều hành quản lý đối với nữ nhân viên bán dâm tại nhà nghỉ. Ngày 23/5/2023, **D1** giao dịch với **Đinh Công H4** để cho **Đinh Văn H3**, **Lò Thanh S**, **Đinh Công H4** mua dâm nhân viên nữ của nhà nghỉ, tuy nhiên **D1** mới chỉ sắp xếp cho **Sên Thị Đ** bán dâm cho **Đinh Văn H3** với số tiền 500.000 đồng/người/lần mua bán dâm, khi **Đinh Văn H3**

và **Sền Thị Đ** đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) tại phòng số 207 **nhà nghỉ T1** thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ như: Biên bản sự việc do Tổ công tác Cơ quan CSĐT (PC04) **Công an tỉnh S** lập ngày 23/5/2023; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với **Đoàn Khắc D1** do Cơ quan CSĐT (PC01) **Công an tỉnh S** lập ngày 30/10/2023; Lời khai nhận tội của **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức trao đổi thỏa thuận về việc mua bán dâm, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** đã phạm vào tội Chứa mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng cơ sở kinh doanh do mình quản lý để cho nhân viên nữ thực hiện hành vi bán dâm cho khách là trái pháp luật nhưng vì hám lời các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh, trật tự trị an xã hội, nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo **Trần Thùy D** là chủ cơ sở kinh doanh, ngày 23/5/2023 bị cáo đã chủ động đề cho **Đoàn Khắc D1** sắp xếp cho **Sền Thị Đ** bán dâm, do đó bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo **Đoàn Khắc D1** là người sắp xếp phòng nghỉ, thỏa thuận tiền bán dâm và quản lý đối với nhân viên bán dâm, ngày 23/5/2023 bị cáo đã sắp xếp để **Sền Thị Đ** bán dâm cho **Đinh Văn H3**. Do đó bị cáo **Đoàn Khắc D1** giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo **Trần Thùy D** trong vụ án.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo **Trần Thùy D** có mẹ đẻ là bà **Dương Thị Thanh M** có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo **Đoàn**

Khắc D1 có ông ngoại là **Đình Quang Á** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại là **Đình Thị C** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông nội là **Đoàn Khắc T** tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; khi cơ quan điều tra phát hiện sự việc thì bị cáo **D1** đang ở ngoài nhà nghỉ nên đã bỏ trốn đến ngày 30/10/2023 bị cáo đã tự nguyện đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo **Trần Thùy D**, **Đoàn Khắc D1** được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự: Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo hiện không có điều kiện để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về đối tượng liên quan:

Đối với **Đình Văn H3** có hành vi “*Mua dâm*”, **Sên Thị Đ** có hành vi “*Bán dâm*” đã vi phạm quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn; cứu hộ, chống bạo lực gia đình nên ngày 30/8/2023 Trưởng **Công an huyện S** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm đối với **Đình Văn H3** số tiền 1.500.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm đối với **Sên Thị Đ** số tiền 400.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với **Đình Công H4**, **Lò Thanh S** do hành vi mua, bán dâm chưa xảy ra nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng thu giữ khi khám xét **nhà nghỉ T1** bao gồm 02 hộp bao cao su, 02 vỏ bao cao su bị xé rách, 02 bao cao su đã qua sử dụng xác định là những đồ vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên **Trần Thùy D**, 02 quyển sổ, bìa giả da màu nâu đỏ và màu nâu, 02 quyển sổ ghi chép khách lưu trú bìa màu xanh, 01 đầu ghi Camera thu giữ của **Trần Thùy D**, xét thấy là những đồ vật, tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo **Trần Thùy D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị

cáo **Đoàn Khắc D1** có gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thùy D** phạm tội Chứa mại dâm. Xử phạt bị cáo **Trần Thùy D** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25 tháng 01 năm 2024).

Giao bị cáo **Trần Thùy D** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Khắc D1** phạm tội Chứa mại dâm. Xử phạt bị cáo **Đoàn Khắc D1** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25 tháng 01 năm 2024).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Đoàn Khắc D1** đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo **Đoàn Khắc D1** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

“Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 02 hộp bao cao su được niêm phong trong 01 hộp vật chứng dán giấy niêm phong số 032841, 032842 của Công an tỉnh S; 02 vỏ bao cao su bị xé rách, 02 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 chiếc phong bì dán giấy niêm phong số 032831 của Công an tỉnh S.

- Trả lại cho **Trần Thùy D:**

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán giấy niêm phong số 080538 của **Công an tỉnh S**.

+ 01 căn cước công dân số 014168000957 mang tên **Trần Thùy D**.

+ 02 quyển sổ bìa giả da đã qua sử dụng (01 quyển màu nâu đỏ, 01 quyển màu nâu bị bung khỏi bìa) bên trong sổ có ghi chữ và số.

+ 02 quyển sổ ghi chép khách lưu trú, bìa màu xanh năm 2022 và năm 2023 đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc đầu ghi hình có chữ UNV trên vỏ, bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE, dung lượng 1TB có số SN: Z9CBLMLJ được niêm phong trong 01 hộp cát tông dán các giấy niêm phong số 001790 đến 001794.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **Trần Thùy D** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **Đoàn Khắc D1**.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Nà Nghịu;
- UBND xã Quảng Lăng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lại Thị Hiếu

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu